

Bản án số: 70/2021/HS-PT
Ngày: 27-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé.

Các Thẩm phán: Ông Trần Mười.

Bà Hoàng Thị Mai Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quảng Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 95/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2021/HS-ST ngày 12/8/2021 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tấn D, sinh ngày 28 tháng 01 năm 1991 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn D, xã P, thị xã D, tỉnh Quảng Ngãi; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông Nguyễn Tấn M – sinh năm 1940 và con bà Phạm Thị N – sinh năm 1950; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/3/2021 cho đến nay; bị cáo đang giam, có mặt tại phiên tòa;

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn D: Bà Hồng Thị T – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ công tác: số XXX, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/02/2021, tổ công tác Công an thị xã D phối hợp với Công an phường N, thị xã D phát hiện Nguyễn Tấn D đang đứng

trước nhà trọ của bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1960 ở TDP X, phường N, thị xã D và có biểu hiện kích động, la hét, không kiểm soát được hành vi do trước đó đã sử dụng ma túy nên đã tiến hành làm việc với Nguyễn Tấn D.

Kiểm tra trên người của Nguyễn Tấn D phát hiện 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, tháo ốp lưng phía sau điện thoại thì phát hiện 01 (một) gói giấy màu trắng nghi là ma túy đá. Quá trình đấu tranh làm việc, Nguyễn Tấn D khai nhận số ma túy trên là của Nguyễn Tấn D mua và giữ lại để sử dụng khi có nhu cầu.

Tại bản Kết luận giám định số 187/KLGD-PC09 ngày 24/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu: 0,109 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2021/HS-ST ngày 12/8/2021 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Tấn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn D 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/8/2021, bị cáo Nguyễn Tấn D kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Tấn D vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn D. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 23/2021/HS-ST ngày 12/8/2021 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Quảng Ngãi.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Tấn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ nghèo; cha của bị cáo là người có công với cách mạng, mẹ của bị cáo là người khuyết tật nặng; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

được áp dụng cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tấn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/02/2021, bị cáo Nguyễn Tấn D bị bắt trong lúc đang tàng trữ 0,109 gam ma túy (loại Methamphetamine) trong chiếc điện thoại di động hiệu Redmi ở khe ốp lưng phía sau điện thoại của bị cáo. Theo bị cáo khai bị cáo mua ma túy về để ma túy ở khe ốp lưng phía sau điện thoại sử dụng khi có nhu cầu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Tấn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn xã hội và chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 24 tháng là không nặng.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn D. Giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

[5] Do không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Nguyễn Tấn D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn D. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 23/2021/HS-ST ngày 12/8/2021 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Quảng Ngãi.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn D 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam 05/3/2021.

2. Bị cáo Nguyễn Tấn D phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thị xã D;
- Công an thị xã D;
- Chi cục THA dân sự thị xã D;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bé